

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1581/SYT-TCCB

V/v đăng ký nhu cầu xét tuyển
viên chức ngành y tế -
năm 2019.

Kiên Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2019

HỎA TỐC

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Thực hiện phương hướng nhiệm vụ năm 2019; Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 12/8/2019 giữa Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Tư pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và lãnh đạo Sở Y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y dược cổ truyền, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện lao - Bệnh phổi, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Căn cứ vào danh sách xét tuyển đã được lãnh đạo ngành Y tế thông qua (đính kèm),

Sở Y tế đề nghị các đơn vị xem xét, rà soát danh sách xét tuyển đã được lãnh đạo ngành Y tế thông qua (đính kèm), đồng thời trên cơ sở số lượng người làm việc được giao và đề án vị trí việc làm đã xây dựng, tiếp tục bổ sung danh sách đề nghị xét tuyển đối với bác sỹ và các vị trí ít sự cạnh tranh. Riêng đối với Bệnh viện Lao - Bệnh phổi và Bệnh viện Tâm thần ngoài vị trí bác sỹ còn có thể bổ sung xét tuyển các chuyên ngành khác theo nhu cầu (*lưu ý: Sở Y tế sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch thi tuyển sau đợt xét tuyển này*)

Danh sách đăng ký nhu cầu xét tuyển của đơn vị gửi về Sở Y tế (Phòng Tổ chức cán bộ) **trước 10 giờ sáng ngày 14/8/2019**. Quá thời gian quy định nêu trên, đơn vị nào không gửi xem như không có nhu cầu đăng ký xét tuyển viên chức năm 2019.

Đề nghị thủ trưởng đơn vị quan tâm thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, vmthang (2b).

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO**
(Tính đến ngày 31/7/2019)

Số TT	Đơn vị/Trạm	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Số lượng người cần tuyển	Ghi chú
1	Trung tâm Y tế.....	100	90	10	
2	Trạm Y tế.....	8	7	1	
3					
...					
...					
...					
	Tổng cộng	108	97	11	

....., ngày tháng năm 2019

GIÁM ĐỐC

BẢNG NHU CẦU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2019



Số TT	TÊN ĐƠN VỊ/PHÒNG/KHOA/TRẠM	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Mô tả vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Bồi dưỡng nghiệp vụ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Đơn vị.....	120	104										
1	Khoa.....		13	Bác sĩ	Bác sĩ	III	V.08.01.03	2	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
				Trần Hoàng A	Bác sĩ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	B1	B		
				Trần Hoàng B	Bác sĩ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	B1	B		
1	Khoa.....			Bác sĩ	Bác sĩ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
				Trần Hoàng C	Bác sĩ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	B1	B		
1	Khoa.....			Bác sĩ	Bác sĩ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
				Trần Hoàng D	Bác sĩ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	A2	CNTT cơ bản		
...													

....., ngày .. tháng .. năm 2019

GIÁM ĐỐC

* Ghi chú:

- Cột 2: ghi cụ thể đến từng khoa/phòng/trạm;
- Cột 5: ghi vị trí cần tuyển ví dụ bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng...

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ XÉT TUYỂN NGƯỜI LÀM VIỆC NGÀNH Y TẾ NĂM 2019**

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019 và QĐ 300/QĐ-SYT ngày 4/5/2019 của Sở Y tế)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG	6811	6184	563				293					
I	Trung tâm Pháp Y	18	17	1				1					
	Khoa Giám định pháp y tổng hợp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
II	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	238	220	18				11					
1	Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế			Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ Y học dự phòng	III	V.08.02.06	3	Đại học Y học dự phòng	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	02 chỉ tiêu cử tuyển, 01 chỉ tiêu xét cạnh tranh	
2	Khoa Phòng chống bệnh không lây nhiễm			Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ Y học dự phòng	III	V.08.02.06	2	Đại học Y học dự phòng	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
3	Khoa Bệnh nghề nghiệp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
4	Khoa sức khỏe môi trường Y tế trường học			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Đại học Y Răng Hàm Mặt	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/năng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
5	Khoa Truyền thông sức khỏe			Phụ trách công tác xã hội	Chuyên viên		01.003	1	Dại học Công tác xã hội	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có thâm niên công tác từ 19 năm trở lên trong lĩnh vực cần tuyển	
6	Khoa Truyền thông sức khỏe			Phụ trách thiết kế bản tin sức khỏe	Họa sĩ	III	V.10.08.27	1	Dại học Sư phạm Mỹ Thuật	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có thâm niên công tác từ 05 năm trở lên trong lĩnh vực cần tuyển	
7	Phòng Khám đa khoa chuyên khoa			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ X-	
III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang	1903	1715	188				105					
1	Khoa Răng Hàm Mặt			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Bác sỹ CKI Răng Hàm Mặt	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
2	Khoa Tai Mũi Họng			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Bác sỹ CKI Tai Mũi Họng	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
3	Khoa Tai Mũi Họng			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
4	Khoa Chẩn đoán hình ảnh			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
5	Khoa Nhi			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	6	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	1 vị trí cho cử tuyển, 05 vị trí còn lại xét tuyển cạnh tranh	
6	Khoa Nhi			Điều dưỡng	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	1	Đại học Điều dưỡng đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
7	Khoa Cấp cứu tổng hợp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	7	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 vị trí cử tuyển, 06 xét tuyển cạnh tranh	
8	Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
9	Khoa Nội tổng quát			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	9	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
10	Khoa Nội tổng quát			Điều dưỡng	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	4	Đại học Điều dưỡng đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
11	Khoa Nội Thần kinh			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	4	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 vị trí cử tuyển, 3 vị trí xét tuyển cạnh tranh	
12	Khoa Hồi sức chống độc			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 vị trí cử tuyển, 01 vị trí xét tuyển cạnh tranh	
13	Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	3	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 vị trí cử tuyển, 02 vị trí xét tuyển cạnh tranh	

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
14	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức			Điều dưỡng	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	1	Dại học Điều dưỡng đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
15	Khoa Nội tiết & Cơ Xương Khớp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	5	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
16	Khoa Nội Tim mạch			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	5	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
17	Khoa Nội Tim mạch			Điều dưỡng	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	2	Dại học Điều dưỡng đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
18	Khoa Phụ sản			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	10	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
19	Khoa Nội soi			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
20	Khoa Mắt			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
21	Khoa Ngoại tổng quát			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
22	Khoa Ung bướu			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
23	Khoa Ung bướu			Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	III	V.08.07.18	1	Dại học Công nghệ hóa học	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng nhận đã được tham gia đào tạo chương trình Cyclotron	

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
24	Khoa Ngoại thận & Tiết niệu			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	3	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 vị trí cho cử tuyển, 02 vị trí xét tuyển cạnh tranh	
25	Khoa Ngoại Lồng ngực			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	3	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
26	Khoa Ngoại Lồng ngực			Điều dưỡng	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	1	Dại học Điều dưỡng đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
27	Khoa Nội B			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	3	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
28	Khoa Thận lọc máu			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 vị trí dành cho cử tuyển, 01 vị trí xét tuyển cạnh tranh	
29	Khoa Ngoại Thần kinh			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
30	Khoa Truyền nhiễm			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
31	Khoa Giải phẫu bệnh			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
32	Khoa Chấn thương Chỉnh hình			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
33	Khoa Chẩn đoán hình ảnh			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
34	Khoa Nội tổng hợp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	3	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
35	Phòng Vật tư thiết bị y tế			Phụ trách công tác bảo trì thiết bị điện	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Dại học Điện Điện tử	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Giấy chứng nhận đã được tham gia đào tạo chương trình Cyclotron	
36	Khoa Sinh hóa			Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	III	V.08.07.18	1	Dại học Công nghệ hóa học	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng nhận Văn hành máy gia tốc Cyclotron, kiểm nghiệm được chất phóng xạ	
37	Khoa Sinh hóa			Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	III	V.08.07.18	2	Dại học Xét nghiệm	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
38	Khoa Vi sinh			Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	III	V.08.07.18	4	Dại học Xét nghiệm	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
39	Khoa Huyết học truyền máu			Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	III	V.08.07.18	2	Dại học Xét nghiệm	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
40	Khoa Dược			Dược sỹ	Dược sỹ	III	V.08.08.22	1	Dại học Dược	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ đào tạo liên tục được chấp công nhận	
41	Phòng Hành chính quan trị			Phụ trách công tác văn phòng phẩm (tiếp liệu)	Chuyên viên		01.003	1	Thạc sỹ, Đại học Quản trị kinh doanh	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Thâm niên trong lĩnh vực cần tuyển dụng 19 năm trở lên	
IV	Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Kiên Giang	195	163	32				14					

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Khoa Hồi sức tích cực Chống độc			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Đại học Y học cổ truyền	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
2	Khoa Chăm cứu đường sinh			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Đại học Y học cổ truyền	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
3	Khoa Ngoại phụ			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y học cổ truyền	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
4	Khoa Nhi Ngủ quan			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Đại học Y học cổ truyền	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
5	Khoa Nội tổng hợp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Đại học Y học cổ truyền	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
6	Khoa Phục hồi chức năng			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	3	Đại học Y học cổ truyền	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
7	Khoa Phục hồi chức năng			Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	IV	V.08.07.19	1	Cao đẳng Phục hồi chức năng	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
8	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh			Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	III	V.08.07.18	1	Đại học Xét nghiệm y học	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
V	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	69	58					2					
	Khoa Lao phổi			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
VI	Trung tâm Y tế huyện An Biên	300	289	11				3					
1	Khoa Nhi			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	1 chỉ tiêu dành cho cơ tuyển	
2	Khoa Khám bệnh			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
3	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Chương chi Phục hồi chức năng	
VII	Trung tâm Y tế huyện An Minh	284	268					4					
1	Khoa Hồi sức cấp cứu			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
2	Khoa Nội tổng hợp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
3	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Chương nhận thực hành chụp X-quang căn bản (6 tháng)	
VIII	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	263	259	4				3					
1	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho hệ cơ tuyển	

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho hệ cử tuyển	
3	Khoa Hồi sức cấp cứu - Ngoại			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho hệ cử tuyển	
IX	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	117	106	11				2					
1	Trạm Y tế xã Phú Mỹ			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho Hệ cử tuyển	
2	Trạm Y tế xã Phú Lợi			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho Hệ cử tuyển	
X	Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng	639	601	38				38					
1	Khoa Hồi sức			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho Hệ cử tuyển. 01 chỉ tiêu còn lại xét tuyển cạnh tranh	
2	Khoa Cấp Cứu			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	5	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
3	Khoa Nội Tổng Hợp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	3	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
4	Khoa Ngoại tổng hợp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	4	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		

TT	Đơn vị/phòng/khoa	1	2	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Hàng	Mã số	Số lượng cần tuyển	Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (có bản/năng cao)	Khác	Ghi chú
5	Khoa Nhi					Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	4	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	02 chỉ tiêu dành cho hệ cử tuyển, 02 chỉ tiêu xét tuyển cạnh tranh	
6	Khoa Truyền Nhiễm					Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho hệ cử tuyển, 01 chỉ tiêu xét tuyển cạnh tranh	
7	Khoa Cận lâm hình ảnh					Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	4	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho hệ cử tuyển, 03 chỉ tiêu xét tuyển cạnh tranh	
8	Khoa Nội Tim Mạch					Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	5	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	02 chỉ tiêu dành cho hệ cử tuyển, 03 chỉ tiêu xét tuyển cạnh tranh	
9	Khoa Lão học					Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Thạc sĩ Bắc sỹ Nội	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
10	Khoa Lão học					Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho hệ cử tuyển, 01 chỉ tiêu xét tuyển cạnh tranh	
11	Khoa Khám Bệnh					Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng															

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng				Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số	Số lượng cần tuyển	Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
12	Khoa Khám Bệnh			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho hệ cử tuyển	
13	Khoa Dinh Dưỡng			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
14	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
15	Trạm Y tế xã Bàn Tân Định			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho hệ cử tuyển	
XI	Trung tâm Y tế huyện Gò Quao	289	274	15				12					
I	Phòng Tổ chức - Hành chính			Phụ trách công tác văn thư - lưu trữ	Chuyên viên		01.003	1	Đại học Luật	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có Chứng nhận nâng cao nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ, có thâm niên công tác ở lĩnh vực cán tuyển 12 năm trở lên	

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (có bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Khoa Hồi sức Cấp cứu			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên		
3	Khoa Nhi			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho hệ cơ tuyển	
4	Khoa Nội			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên		
5	Khoa Liên chuyên khoa			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y Răng Hàm Mũi	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên		
6	Khoa Liên chuyên khoa			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	3	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên		
7	Khoa Ngoại tổng hợp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên		
8	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế			Dược sỹ	Dược sỹ	III	V.08.08.22	1	Dại học Dược	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho hệ cơ tuyển	
9	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế			Phụ trách công tác Quản lý trang thiết bị y tế	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Dại học Thiết bị y tế	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên		
10	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh			Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	III	V.08.07.18	1	Dại học Kỹ thuật hình ảnh y học	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên		
XII	Trung tâm Y tế huyện Hòa Đức	352	337	15				2					

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng		Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng		Chi chú
1	Khoa Nhi			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên			
2	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS			Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ Y học dự phòng	III	V.08.02.06	Đại học Y học dự phòng	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên			
XIII	Trung tâm Y tế huyện Kiên Hải	117	102										
1	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng			Kỹ sư	Kỹ sư	III	V.05.02.07	Đại học Công nghệ thực phẩm	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ định hướng làm sáng		
2	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế			Dược sỹ	Dược sỹ	III	V.08.08.22	Đại học Dược	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên			
3	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng nhận kỹ thuật chụp X-Quang		
4	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ/ hành trình thực hành điều dưỡng chuyên khoa Mất		
5	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng nhận chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt		
6	Phòng Truyền Dân số - sức khỏe			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 Chỉ tiêu dành cho Cử tuyển		

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển		Mã số	Số lượng cần tuyển	Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	Ghi chú	
					Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng									
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
7	Trạm Y tế xã Lại Sơn			Kỹ thuật y	IV	V.08.07.19	1	Trung cấp Xét nghiệm	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên				
8	Trạm Y tế xã Lại Sơn			Dược sỹ	IV	V.08.08.23	1	Trung cấp Dược	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên				
9	Trạm Y tế xã An Sơn			Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y da khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ X-Quang			
10	Trạm Y tế xã An Sơn			Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y học cổ truyền	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên				
11	Trạm Y tế xã Nam Du			Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y da khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên				
12	Trạm Y tế xã Nam Du			Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y học cổ truyền	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên				
XIV	Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương	259	220	39			9							
1	Khoa Khám bệnh			Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y da khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên				
2	Khoa Cấp cứu - Hồi sức			Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y da khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên				

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng việc có mặt người làm (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng		Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng		Chi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
3	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sỹ	Bác sỹ	Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	01 chỉ tiêu dành cho hệ cử tuyển, 01 chỉ tiêu tuyển cạnh tranh	
4	Khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ Y học dự phòng	III	V.08.02.06	3	Dại học Y	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
5	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	III	V.08.07.18	1	Dại học Xét nghiệm	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
XV	Trung tâm Y tế huyện Phú Quốc	404	330	74				31					
1	Khoa Kiểm soát bệnh tật			Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ Y học dự phòng	III	V.08.02.06	1	Dại học Y	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
2	Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng			Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ Y học dự phòng	III	V.08.02.06	1	Dại học Y	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ dinh dưỡng làm sàng	
3	Khoa Chẩn đoán hình ảnh			Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ Y học dự phòng	III	V.08.02.06	1	Dại học Y	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng nhận nội soi dạ dày, tá tràng	
4	Khoa Chẩn đoán hình ảnh			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng nhận siêu âm cơ bản	
5	Khoa Chẩn đoán hình ảnh			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có định hướng chẩn đoán hình ảnh	

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
6	Khoa Chẩn đoán hình ảnh			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Bác sỹ CKI Chẩn đoán hình ảnh	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
7	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
8	Khoa Nội tổng hợp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
9	Khoa Ngoại tổng hợp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
10	Khoa Nhi			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	3	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
11	Khoa Cấp cứu			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Bác sỹ CKI Hồi sức cấp cứu	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
12	Khoa Cấp cứu			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
13	Khoa Nội Tim mạch			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Bác sỹ CKII Nội tiết	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
14	Khoa Nội Tim mạch			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng nhận bổ túc kiến thức về Nội tim mạch	
15	Khoa Răng Hàm Mặt			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Dại học Y Răng Hàm Mặt	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
XVIII	Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên	221	199	22				7					
1	Khoa Hồi sức cấp cứu			Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ Y học dự phòng	III	V.08.02.06	1	Đại học Y học dự phòng	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
2	Khoa Hồi sức cấp cứu			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
3	Khoa Liên chuyên khoa			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	2	Đại học Y Răng Hàm Mặt	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
4	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có định hướng sản khoa hoặc chuyên khoa 1 Sản	
5	Khoa Ngoại			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	2	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng nhận kỹ thuật bột	
XIX	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	159	140	19				14					
1	Khoa Khám bệnh			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	5	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
2	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	2	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng nhận kỹ thuật xét nghiệm soi đèn trực tiếp tìm vi khuẩn lao	

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng				Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số	Số lượng cần tuyển	Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
3	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ kỹ thuật chụp X- Quang	
4	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Đại học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên		
5	Khoa Ngoại			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng nhận thực hành sơ cứu gãy xương và kỹ thuật nắn chỉnh xương bó bột	
6	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	2	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ quản lý và bảo trì trang thiết bị y tế	
7	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế			Dược sỹ	Dược	IV	V.08.08.23	1	Trung cấp Dược	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ quản lý và bảo trì trang thiết bị y tế	
8	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	1	Trung cấp Y học cổ truyền	A1 hoặc A trở lên	CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	
XX	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận	431	387	44				19					

TT	Đơn vị/phòng/khoa	Số lượng vị trí việc làm được giao (theo QĐ 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2019)	Số lượng người làm việc có mặt (đã được tuyển dụng)	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ và tương đương	Trình độ tin học (cơ bản/nâng cao)	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Khoa Khám Hàm Mũi			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dai học Y Răng Hàm Mũi	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên		
2	Khoa Mắt			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dai học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên	Có định hướng chuyên ngành Mắt	
3	Khoa Tai Mũi Họng			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dai học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên	Có định hướng chuyên khoa Tai Mũi Họng	
4	Khoa Nhi			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	1	Dai học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên		
5	Khoa Nội tổng hợp			Bác sỹ	Bác sỹ	III	V.08.01.03	3	Dai học Y đa khoa	A2 hoặc B trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên		
6	Khoa Nội tổng hợp			Điều dưỡng	Điều dưỡng	IV	V.08.05.13	2	Trung cấp Điều dưỡng	A1 hoặc A trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ điều dưỡng nội soi	
7	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức			Điều dưỡng	Điều dưỡng	IV	V.08.05.13	2	Trung cấp điều dưỡng	A1 hoặc A trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ điều dưỡng gây mê hồi sức	
8	Khoa Hồi sức			Điều dưỡng	Điều dưỡng	IV	V.08.05.13	3	Trung cấp điều dưỡng	A1 hoặc A trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ điều dưỡng hồi sức	
9	Khoa Chẩn đoán Hình ảnh			Y sỹ	Y sỹ	IV	V.08.03.07	2	Trung cấp Y đa khoa	A1 hoặc A trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng nhận thực hành kỹ thuật X-Quang	
10	Khoa Y học cổ truyền - phục hồi chức năng			Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	IV	V.08.07.19	3	Trung cấp kỹ thuật Y	A1 hoặc A trở lên	CNIT cơ bản hoặc A trở lên	Có chứng chỉ kỹ thuật viên vật lý trị liệu	